

Số: **67** /KH-UBND

Lục Ngạn, ngày **24** tháng 4 năm 2019

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025 huyện Lục Ngạn năm 2019

Thực hiện Kế hoạch số 59/KH-UBND ngày 29/3/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang về hành động thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025; UBND huyện Lục Ngạn xây dựng Kế hoạch thực hiện năm 2019 như sau:

I. HIỆN TRẠNG ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

1. Công tác chỉ đạo

- UBND huyện chỉ đạo thực hiện việc ứng dụng CNTT trong các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn, nhất là, quan tâm đến việc ứng dụng CNTT trong việc giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận Một cửa cấp huyện, cấp xã, thị trấn.

- UBND huyện ban hành Kế hoạch số 92/KH-UBND ngày 06/09/2018 về ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin năm 2018; Kế hoạch số 18/KH-UBND ngày 25/01/2019 về tuyên truyền cải cách hành chính nhà nước huyện Lục Ngạn năm 2019; một số văn bản hướng dẫn, tổ chức thực hiện của các cơ quan chuyên môn.

2. Hạ tầng công nghệ thông tin

- Hệ thống mạng nội bộ giữa UBND huyện với UBND cấp xã kết nối với UBND tỉnh; ứng dụng CNTT cơ bản đã đáp ứng được các hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị.

- Cấp huyện: các cơ quan, đơn vị thuộc huyện được trang bị máy tính, máy, scan, máy chiếu... để phục vụ ứng dụng công nghệ thông tin, gồm: 101 máy tính để bàn, 23 máy tính xách tay, 79 máy in, 15 máy scan, 08 máy chiếu. Các cơ quan, đơn vị có hệ thống mạng LAN độc lập; UBND huyện có hệ thống mạng LAN riêng kết nối trực tiếp tới các xã, thị trấn phục vụ việc gửi nhận thông tin và hội nghị trực tuyến.

- Cấp xã: tổng số 29 xã, 01 thị trấn được trang bị 321 máy tính để bàn, 56 máy tính xách tay, 272 máy in, 53 máy scan. Tỷ lệ bình quân cấp huyện 1 người/1 máy tính, cấp xã tỷ lệ bình quân 2 người/ 1 máy tính.

3. Cung cấp thông tin trên Cổng Thông tin điện tử huyện

- Duy trì hoạt động Cổng thông tin điện tử cấp huyện theo đúng quy định tại Nghị định số 43/ND-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Thông tin điện tử hoặc Cổng Thông tin điện tử của các cơ quan nhà nước.

- Năm 2018, thực hiện nâng cấp Cổng Thông tin điện tử với kinh phí 60 triệu đồng, đảm bảo về tính bảo mật thông tin, quy mô phát triển về lưu trữ thông tin, hoàn thiện các modul giải quyết thủ tục hành chính mức độ 3; 4 và thủ

tục hành chính liên thông.

4. Ứng dụng công nghệ thông tin trong nội bộ cơ quan nhà nước

- Thực hiện việc giải quyết 100% thủ tục hành chính của các cơ quan, UBND các xã, thị trấn thông qua hệ thống Một cửa điện tử, Một cửa liên thông
- Triển khai tài khoản thư điện tử đến tất cả cán bộ, công chức, viên chức của các cơ quan, đơn vị để phục vụ việc trao đổi văn bản điện tử trên môi trường mạng.
- Ứng dụng chữ ký số trong việc gửi, nhận văn bản điện tử tại các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện, UBND các xã, thị trấn và các trường học.

5. Ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ người dân và doanh nghiệp

- Thực hiện lấy ý kiến đóng góp của các tổ chức, cá nhân trong việc tin học hóa thủ tục hành chính, chính quyền điện tử; tiếp nhận và xử lý thông tin của các tổ chức, cá nhân trong việc giải quyết thủ tục hành chính mức độ 3, 4 trên Cổng Thông tin điện tử, hệ thống Một cửa điện tử.
- Hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực công nghệ thông tin trên địa bàn.

6. Nguồn nhân lực cho công nghệ thông tin

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông trong rà soát, bố trí, đào tạo, đào tạo lại nguồn nhân lực CNTT, cán bộ chuyên trách CNTT, cán bộ quản trị mạng UBND huyện.
- Bố trí, phân công cán bộ, công chức tại các cơ quan, đơn vị giải quyết thủ tục hành chính công mức độ 3, 4.
- Đào tạo đội ngũ cán bộ lãnh đạo phụ trách CNTT cho UBND huyện. Nội dung đào tạo: vai trò và vị trí của CNTT đối với sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, năng lực lãnh đạo CNTT, năng lực quản lý dự án CNTT.

7. Kinh phí thực hiện Kế hoạch ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin 2018

TT	Hạng mục đầu tư	Nội dung đầu tư	Ước kinh phí thực hiện năm 2018		
			Ngân sách TW/tỉnh/huyện (đồng)	Nguồn đầu tư/Sự nghiệp khác (đồng)	Căn cứ Quyết định phê duyệt
1	Hạ tầng kỹ thuật				
2	Ứng dụng CNTT trong cơ quan nhà nước	Hoạt động Trang thông tin điện tử	172.000.000		
3	Ứng dụng CNTT phục vụ người dân				
4	Đào tạo nhân lực				
5	Khác				

II. MỤC TIÊU ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN NĂM 2019

1. Mục tiêu chung

- Ứng dụng CNTT trong hoạt động của các cơ quan nhà nước gắn với công tác cải cách hành chính; nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan hành

chính nhà nước trong việc phục vụ nhân dân, tổ chức, doanh nghiệp.

- Đẩy mạnh việc ứng dụng CNTT, sử dụng hiệu quả các hệ thống phần mềm đã có như: phần mềm Quản lý và điều hành công việc, phần mềm Một cửa điện tử, Cổng Thông tin điện tử, hệ thống thư điện tử... trong các cơ quan, đơn vị hành chính trên địa bàn.

- Nâng cấp hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị CNTT của các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn đáp ứng việc cài đặt các phần mềm dùng chung.

- Ứng dụng chữ ký số vào hoạt động gửi, nhận và ban hành văn bản điện tử tại các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn.

2. Mục tiêu cụ thể

- Đầu tư, nâng cấp mới trang thiết bị CNTT cho các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn đảm bảo yêu cầu về ứng dụng CNTT trong các cơ quan nhà nước, theo quy định mua sắm tập trung. Phân đầu, năm 2019 đầu tư máy tính cho cán bộ công chức cấp xã đạt tỷ lệ 1,5 người/ 01 máy tính.

- Cổng Thông tin điện tử huyện đảm bảo đăng tải thông tin chỉ đạo và điều hành chung của các cấp lãnh đạo; hạ tầng kỹ thuật đáp ứng giải quyết các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4, giải quyết các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện và cấp xã.

- Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính của huyện đạt từ 10% trở lên; tích hợp 20% các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 của huyện với Cổng dịch vụ công của tỉnh; 100% hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được thực hiện thông qua hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp huyện, cấp xã.

- Phân đầu việc gửi, nhận văn bản điện tử so với văn bản giấy của UBND huyện đạt tỷ lệ 94%; UBND các xã, thị trấn đạt tỷ lệ 92% (đối với văn bản gửi về cấp huyện).

- Rút ngắn từ 30% - 50% thời gian họp, giảm tối đa việc sử dụng tài liệu giấy thông qua hệ thống hội nghị và xử lý công việc, văn phòng điện tử.

- Tổ chức, thực hiện ứng dụng chữ ký số trong hoạt động phát hành văn bản điện tử đối với 100% cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện và UBND các xã, thị trấn.

- Thực hiện việc quản lý lập hồ sơ, xử lý văn bản trên phần mềm Quản lý văn bản và điều hành công việc cho 100% cán bộ, công chức tại UBND huyện và UBND các xã, thị trấn.

- Đăng ký mới, cấp đổi chữ ký số cho tổ chức, cá nhân trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn; từng bước áp dụng chữ ký số trong giao dịch với Kho bạc Nhà nước huyện.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức các lớp tập huấn CNTT (mỗi lớp từ 30-40 học viên) cho cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan, đơn vị, các xã, thị trấn, đảm bảo 100% cán bộ công chức cấp huyện, 80% cán bộ, công chức cấp xã sử dụng thành thạo máy vi tính để giải quyết công việc.

III. NỘI DUNG ỨNG DỤNG PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

1. Ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan nhà nước

- Hoàn thiện hệ thống một cửa điện tử, bố trí, sắp xếp ổn định đội ngũ cán bộ tại Bộ phận Một cửa, Một cửa liên thông cấp huyện và cấp xã trên các lĩnh vực; giao cho cơ quan văn phòng các cấp phụ trách. Thực hiện 100% các thủ tục hành chính được giải quyết tại Bộ phận Một cửa. rà soát hệ thống máy tính tại

Bộ phận Một cửa cấp xã, kịp thời nâng cấp, đầu tư đảm bảo đáp ứng yêu cầu về số lượng và chất lượng. Áp dụng chữ ký số vào giải quyết thủ tục hành chính.

- Phát huy hiệu quả hoạt động chỉ đạo điều hành của UBND huyện qua phần mềm Quản lý văn bản và điều hành công việc. Tăng cường gửi nhận văn bản điện tử qua hệ thống thư điện tử công vụ kết hợp với chữ ký số. Khuyến khích đầu tư các phần mềm ứng dụng trong các cơ quan quản lý nhà nước phục vụ chuyên môn nghiệp vụ.

2. Ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ người dân và doanh nghiệp

- Tuyên truyền các dịch vụ hành chính công triển khai qua hệ thống một cửa điện tử, điện tử liên thông các cấp, qua các doanh nghiệp (Bưu điện) tới nhân dân. Đảm bảo việc giải quyết các thủ tục hành chính, quy định hành chính cho người dân được thuận lợi.

- Triển khai hệ thống tiếp nhận đơn thư khiếu nại, tố cáo qua hệ thống điện tử, cập nhật dữ liệu đảm bảo thống nhất việc quản lý và giải quyết đơn thư khiếu nại tố cáo được nhanh chóng và minh bạch.

- Kiểm tra, giám sát hoạt động của cán bộ, công chức làm nhiệm vụ tiếp nhận hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận Một cửa điện tử, điện tử liên thông các cấp, đảm bảo việc tiếp nhận phản ánh, xử lý ý kiến đóng góp của người dân đối với hoạt động giải quyết thủ tục hành chính.

3. Phát triển nguồn nhân lực cho ứng dụng công nghệ thông tin

- Rà soát nhu cầu, trình độ chuyên môn cán bộ công chức cấp huyện và cấp xã; sắp xếp bố trí cán bộ công chức tại các cơ quan, đơn vị đảm bảo việc ứng dụng CNTT đạt hiệu quả cao nhất. Quan tâm bố trí cán bộ phụ trách CNTT cấp huyện (Phòng Văn hóa và Thông tin).

- Tập huấn bồi dưỡng, nâng cao kiến thức CNTT cho lãnh đạo các cơ quan, đơn vị, UBND các xã thị trấn.

- Tập huấn nâng cao kiến thức CNTT cho cán bộ công chức cấp huyện và cấp xã theo các chương trình định kỳ hằng năm.

4. Công tác đảm bảo an toàn, an ninh thông tin

- Thực hiện tốt quy định về an toàn và an ninh thông tin đã ban hành.

- Cài đặt hệ thống bảo vệ, bảo mật thông tin (xây dựng hệ thống tường lửa cho mạng LAN của UBND huyện; phần mềm phòng chống virus máy tính, an toàn mạng cho hệ thống máy tính có nhu cầu bảo mật cao...).

- Quản lý, sử dụng máy tính, con dấu theo đúng các quy định nhà nước.

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

- Chỉ đạo, xây dựng các văn bản chỉ đạo thực hiện ngay sau khi ban hành kế hoạch.

- Giao chỉ tiêu cụ thể về ứng dụng công nghệ thông tin đến từng cơ quan đơn vị, các xã, thị trấn để triển khai thực hiện.

- Đưa các tiêu chí thực hiện kế hoạch vào đánh giá, kiểm điểm cuối năm đối với người đứng đầu các cơ quan, đơn vị.

- Tăng cường công tác kiểm tra việc thực hiện kế hoạch, kết hợp với kiểm tra cải cách hành chính tại các cơ quan đơn vị.

V. KINH PHÍ TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH

(có biểu tổng hợp kinh phí chi tiết kèm theo).

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo xây dựng chính quyền điện tử huyện

Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện Kế hoạch này, báo cáo kết quả thực hiện với UBND huyện theo quy định.

2. Phòng Văn hoá và Thông tin

- Chịu trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn triển khai thực hiện Kế hoạch; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện với Ban Chỉ đạo xây dựng chính quyền điện tử huyện.

- Kiểm duyệt, đôn đốc các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện đăng tải nội dung lên Cổng Thông tin điện tử huyện theo quy định.

3. Văn phòng HĐND và UBND huyện

- Điều hành hoạt động, chịu trách nhiệm về việc ứng dụng và phát triển CNTT tại Bộ phận Một cửa cấp huyện.

- Duy trì hoạt động phần mềm Quản lý văn bản và điều hành công việc, đảm bảo sự chỉ đạo và điều hành của UBND huyện.

- Tham mưu UBND huyện xây dựng, duy trì hệ thống một cửa điện tử, một cửa điện tử liên thông tới các cơ quan, UBND các xã, thị trấn.

- Tham mưu UBND huyện thường xuyên tổ chức các cuộc họp trực tuyến giữa UBND huyện với UBND các cấp và UBND các xã, thị trấn.

4. Phòng Nội vụ

- Tổ chức, thực hiện kế hoạch cải cách hành chính; lộ trình giải quyết thủ tục hành chính công mức độ 3, 4 trên địa bàn.

- Tham mưu với UBND huyện trong công tác tổ chức, quản lý cán bộ công chức tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận Một cửa và cán bộ công chức giải quyết thủ tục hành chính tại các cơ quan chuyên môn cấp huyện và cấp xã.

5. Phòng Tài chính - Kế hoạch

Thẩm định, kiểm soát việc sử dụng nguồn ngân sách trong việc ứng dụng và phát triển CNTT của các cơ quan, đơn vị đảm bảo hiệu quả, đúng quy định.

6. Trung tâm Văn hóa - Thông tin và Thể thao huyện

- Tuyên truyền về Chính quyền điện tử, các nội dung của Nghị quyết số 17/NQ-CP, kế hoạch hành động của UBND tỉnh Bắc Giang, kế hoạch thực hiện của UBND huyện.

- Tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh, truyền hình huyện, đài truyền thanh cơ sở; tuyên truyền trực quan... Phối hợp với UBND các xã, thị trấn trong tuyên truyền, đảm bảo nội dung tuyên truyền tới người dân và doanh nghiệp.

7. Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện

Các cơ quan, đơn vị thuộc huyện căn cứ nội dung Kế hoạch của UBND huyện tổ chức triển khai thực hiện; tăng cường công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ có liên quan.

8. UBND các xã, thị trấn

- Căn cứ nội dung Kế hoạch này, UBND các xã, thị trấn xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện, chủ động đầu tư hạ tầng, trang thiết bị CNTT của đơn vị theo các quy định đầu tư, mua sắm hiện hành đảm bảo phù hợp với yêu cầu và chủ trương đặt ra trong Kế hoạch của UBND huyện.

Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn báo cáo định kỳ về kết quả thực hiện với UBND huyện theo quy định./.

Nơi nhận:

- Lưu: VT, VHHT.

Bản điện tử:

- UBND tỉnh;
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- TT Huyện ủy, TT HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- BCĐ CPĐT huyện;
- Các cơ quan, đơn vị trong huyện;
- UBND các xã, thị trấn.
- LĐVP, CVTH

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Cao Văn Hoàn

BIỂU TỔNG HỢP
KINH PHÍ ỨNG DỤNG, PHÂN TÍCH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN HUYỆN LỤC NGẠN NĂM 2019
 (kèm theo Kế hoạch số 10/KH-UBND ngày 24/4/2019 của UBND huyện Lục Ngạn)



TT	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu, quy mô	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì, phối hợp	Nội dung		Kinh phí			Nguồn kinh phí	
					Đã triển khai	Triển khai năm 2019	Tổng kinh phí (Triệu đồng)	Đã thực hiện (Triệu đồng)	Thực hiện trong năm 2019 (Triệu đồng)	Ngân sách T/H/khác	Nguồn vốn đầu tư/Sự nghiệp
1	Hoạt động Công Thông tin điện tử	Theo Nghị định 43	Cả năm	Phòng Văn hóa và Thông tin		Năm 2019	180		Năm 2019	Huyện	
2	Ứng dụng Phần mềm QLVB&ĐHCV	huyện, xã	Cả năm	Văn phòng HĐND&UBND		Năm 2019	100		Năm 2019	Huyện	
3	Hoạt động của Phần mềm Một cửa điện tử	huyện, xã	Cả năm	Văn phòng HĐND&UBND		Năm 2019	400		Năm 2019	Huyện	
4	Tập huấn CNTT	huyện, xã	Quý 3 /2019	Phòng Văn hóa và Thông tin Văn Phòng HĐND&UBND		Năm 2019	30		Năm 2019	Huyện	